

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 04/2/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thủy; Nghề nghiệp: Phó trưởng ban dân vận huyện V, tỉnh Sơn La - Nguyên là giáo viên.

Ông Mùi Văn Huân; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 2 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Sòng A S; tên gọi khác: Sòng A D, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2003 tại huyện V tỉnh Sơn La (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 20 ngày tuổi). Nơi cư trú: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sòng A Th và bà Giàng Thị M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến ngày 25/12/2021 thì được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại. Có mặt.

2. Sòng A L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2002 tại huyện V tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sòng A D và bà Giàng Thị M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

3. Sông A T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 03 năm 2003 tại huyện V tỉnh Sơn La (đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 05 ngày tuổi); Nơi cư trú: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sông A D và bà Giàng Thị M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến ngày 12/01/2021 thì được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại. Có mặt

4. Sông A Kh; tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2004 tại huyện V tỉnh Sơn La (đến ngày phạm tội bị cáo 15 tuổi 09 tháng 06 ngày tuổi); Nơi cư trú: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sông A L và bà Giàng Thị Kh; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến ngày 25/12/2020 thì được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại. Có mặt

5. Giàng A Tr; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 03 năm 2005 tại huyện V tỉnh Sơn La (đến ngày phạm tội bị cáo 15 tuổi 09 tháng 28 ngày tuổi); Nơi cư trú: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S và bà Vàng Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến ngày 25/12/2020 thì được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại. Có mặt

Người bị hại: Anh Vì Văn H, sinh năm 1999; Trú tại: Bản D, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đồng thời là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Sông A Th, sinh năm 1984; Địa chỉ Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, là Bố đẻ của Sông A S Có mặt

Bà Giàng Thị M, sinh năm 1953; Địa chỉ Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, là Mẹ đẻ của Sông A T. Có mặt

Bà Giàng Thị Kh, sinh năm 1980; Địa chỉ Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, là Mẹ đẻ của Sông A Kh. Có mặt

Ông Giàng A S, sinh năm 1985; Địa chỉ Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, là Bố đẻ của Giàng A Tr. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Giàng A Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Anh Giàng A Cang, sinh năm 1993; Địa chỉ Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Giàng A Chua, sinh năm 1993; Địa chỉ Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Ông Đàm Mạnh Hùng – Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La; Là Luật sư bào chữa cho các bị cáo Sông A S và Sông A T. Có mặt.

- Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La; là Người bào chữa cho các bị cáo Giàng A Tr và Sông A Kh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/10/2020, Sông A S điều khiển xe máy BKS: 26P1 – 052.90 đi chơi đến khu vực sân bóng của Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La thì thấy anh Vi Văn H, sinh năm: 1999, nơi cư trú: Bản D, xã Ch, huyện V đang đứng nói chuyện với bạn gái là Vàng Thị Th, sinh năm: 2007, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V. Sông A S nảy sinh ý định chặn đánh anh H để không cho anh H đến tán gái trong bản. Sau đó Sông A S điều khiển xe máy đi đến khu vực cổng chào của Bản Ch, xã V, huyện V để đợi anh H. Tại đây S gặp Sông A L, Sông A Kh, Sông A T, Giàng A Tr, Giàng A C đang đứng chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh H điều khiển xe máy BKS: 26AA-136.68 đi về đến khu vực cổng chào của Bản Ch thì bị Sông A S và Sông A L chặn lại. S dùng chân đạp vào xe máy của anh H 01 phút; L nhặt 01 viên gạch Block ném về phía xe máy của anh H nhưng không trúng. Do sợ bị đánh nên, anh H điều khiển xe máy BKS: 26AA-136.68 bỏ về theo đường Quốc lộ 6 hướng Hà Nội đến Sơn La. S hô nhóm bạn của Sông đuổi đánh anh H; rồi S điều khiển xe máy BKS: 26P1 – 052.90 chờ L; Kh điều khiển xe máy BKS: 26G1 – 165.75 chờ T; Giàng A Tr điều khiển xe máy BKS 26G1 – 238.46 đuổi theo để đánh anh H. Giàng A C cũng điều khiển xe máy BKS: 26P1-014.27 đi sau cùng mục đích để đi xem các đối tượng đánh nhau.

Khi đuổi đến đoạn đường gần Trạm đăng kiểm huyện V thì S dừng xe nhặt 01 chiếc gậy tre, rồi đưa cho L, sau đó tiếp tục đuổi theo xe của anh H. Khi đến đoạn gần nhà máy chè Ch, Kh điều khiển xe đuổi kịp, áp sát xe anh H, T ngồi phía sau dùng 01 chiếc gậy sắt 03 khúc, hình tròn, dài 60cm, đường kính đầu to nhất 02 cm, đầu nhỏ nhất 01cm vụt 01 phút vào lưng anh H. Sau đó anh H tiếp tục điều khiển xe máy bỏ chạy, khi đến đoạn đường gần quán H thuộc bản Ch, xã V thì Kh điều khiển xe đuổi kịp, áp sát xe anh H; Kh dùng chân đạp 01 phút vào chân anh H; T dùng gậy sắt vụt 01 phút vào vùng đầu của anh H. Anh H tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, khi đi đến gần Km 179 Quốc lộ 6 thuộc địa phận Bản Ch, xã V thì xe máy do Tr điều khiển đuổi kịp áp sát, chèn ép xe máy

do anh H điều khiển. Lúc này xe máy do Tr điều khiển đi phía trong cùng giáp lề đường bên phải; xe máy do anh H điều khiển đi ở giữa; xe máy do Kh điều khiển đi ngoài cùng, ngay sát phía sau xe anh H. Do bị chèn ép nên xe máy do H điều khiển đã va chạm vào xe máy do Tr điều khiển, dẫn đến xe máy do anh H điều khiển đã đâm vào cột mốc ở lề đường bên phải; xe của Tr lao vào vệ đường rồi cả 02 xe ngã đổ xuống rãnh nước bên phải đường. Hậu quả anh H bị thương tích nặng được nhân dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Th cấp cứu. Tr bị thương tích nhẹ được nhóm của Tr đến đưa xe máy đi về. (BL: 01; 226 → 377).

Ngày 07/10/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp nhận tin báo của anh Vì Văn H, sinh năm: 2001, trú tại: Bản D, xã Ch, huyện V là em trai của anh H trình báo sự việc, đề nghị điều tra làm rõ. Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan CSĐT Công an huyện V phối hợp với VKSND huyện V khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án như sau:

Hiện trường thứ nhất: Đoạn đường nơi các bị can chặn đánh anh Vì Văn H; xác định khu vực ngã ba đường dân sinh đầu Bản Ch, xã V, huyện V giáp với đoạn đường Km 176 Quốc lộ 6 thuộc địa phận Bản Ch, xã V Huyện V. Hiện trường cụ thể như sau:

Vị trí số 1: Vị trí xe mô tô BKS: 26AA-136.86 của anh Vì Văn H dựng khi bị Sông A S dùng chân đạp vào xe; cách mép đường bên trái Quốc lộ 6 hướng Hà Nội -> Sơn La là 5,1m; Cách cột mốc số Km 176 Quốc lộ 6 là 17,7m.

Vị trí số 2: Vị trí viên gạch Block mà đối tượng Sông A L ném về hướng xe mô tô BKS: 26AA-136.86 của anh Vì Văn H; cách vị trí số 1 là 7 mét; cách mép đường bên trái Quốc lộ 6 hướng Hà Nội -> Sơn La là 8,4 mét

Hiện trường thứ hai: Vị trí bị can Sông A S nhặt 01 gậy tre để đuổi đánh anh Vì Văn H; được xác định là lối vào khu công trình đang xây dựng của Trạm đăng kiểm huyện V. Vị trí nhặt gậy tre cách mép đường quốc lộ 6 là 10 mét về hướng Bắc; cách góc nhà của quầy thông tin và hỗ trợ du khách là 9 mét về hướng Tây Nam.

Hiện trường thứ ba: Đoạn đường nơi xe của anh Vì Văn H và Giàng A Tr va chạm làm 02 xe máy đổ ngã được xác định tại Km 179 Quốc lộ 6 thuộc địa phận Bản Ch, xã V, Huyện V; đoạn đường vòng cua bên trái hướng Hà Nội => Sơn La. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Hà Nội => Sơn La, cụ thể như sau:

Vị trí số 1: Cột mốc Km 179 Quốc lộ 6, kích thước 0,17m x 0,46m, cột mốc bị bật gốc so với vị trí ban đầu; điểm đầu cột mốc nằm chệch chéo so với lề đường; tâm cột mốc sát lề đường bên phải là 0,85 mét.

Vị trí số 2: Đám hỗn hợp mảnh vỡ trên bề mặt rãnh thoát nước, kích thước 1,8m x 0,8m; tâm của mảnh vỡ cách mép đường bên phải 2,5m; cách vị trí số 1 là 5,5m;

Vị trí số 3: Xe mô tô BKS: 26AA-136.86; nằm trong rãnh thoát nước; đầu xe hướng về Hà Nội, đuôi xe hướng về Sơn La. Trục bánh sau cách lề đường

bên phải là 6,4m; trục bánh trước cách lề đường bên phải là 5,7 mét; cách tâm vị trí 2 là 6 mét.

Vị trí số 4: 01 chiếc dép màu đen nằm trong rãnh nước; cách trục trước bánh xe mô tô BKS: 26AA-136.86 là 0,9m; cách lề đường bên phải là 5,85 mét.

Vị trí số 5: 01 chiếc dép đế màu vàng, quai xanh; nằm tại lề rãnh nước; cách lề đường bên phải là 4,8 mét.

Vị trí số 6: Tổ hợp vết màu nâu đỏ nghi là máu, không rõ hình thù, kích thước 0,4m x 0,15m; Tâm cách lề đường bên phải 1,8m; vị trí 6 cách vị trí 5 là 12 mét.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 chiếc xe mô tô BKS: 26AA-136.86, đã qua sử dụng. (BL: 05 → 53).

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành thu giữ vật chứng gồm: Tạm giữ của Giàng A Tr 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 26G1-238.46; Tạm giữ của Giàng A C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 26P1-014.27; Tạm giữ của Sòng A L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26G1-165.75; Tạm giữ của Sòng A S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26P1-052.90; Tạm giữ của Sòng A T 01 chiếc gậy rút, ba khúc, bằng kim loại, dài 60,2cm, đường kính nơi to nhất là 2cm, nơi nhỏ nhất là 1cm. Tạm giữ của anh Vì Văn H: 01 chiếc áo khoác màu đỏ có chữ ADIDAS, phần khủy tay và cổ tay dính nhiều đất, có vết trượt xước; 01 chiếc áo phông dài tay màu tím có chữ BEAT, phần ngực trái dính nhiều đất, vết bẩn màu nâu, trắng kéo dài xuống dưới bụng áo; 01 chiếc quần vải màu đen, hai bên ống có sọc kẻ màu trắng – đen, ống quần bên phải có vết rách kích thước 2cm x 3,5cm, đầu gối bên phải có vết rách dài 3cm, đều đã qua sử dụng, để phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 02/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Sơn La đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 88 ngày 02/11/2020 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ % (phần trăm) tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Vì Văn H.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 257 ngày 10/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận thương tích của anh Vì Văn H như sau: “Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt xếp 3%. Gãy thân răng R1.1, R2.1 xếp 4%; Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực, bụng xếp 8%. Sẹo vết thương phần mềm tay phải, tay trái xếp 2%; Sẹo vết thương phần mềm đùi phải, gối trái 3%; Mổ cắt lách xếp 34%; Cụt đốt II ngón IV xếp 5%; Cứng khớp liên đốt ngón V xếp 2%. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 49,95% (làm tròn là 50%) theo phương pháp công tại Thông tư”. (BL: 61 → 62).

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo: Sòng A S, Sòng A L, Sòng A T, Sòng A Kh, Giàng A Tr về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Sông A L từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Sông A S, Sông A T mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời hạn tù buộc các bị cáo Sông A S, Sông A T phải chấp hành thời gian thử thách bằng hai lần thời hạn tù nhưng không quá 5 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Xử phạt Bị cáo Sông A Kh; Giàng A Tr mỗi bị cáo từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời hạn tù buộc các bị cáo Sông A S, Sông A T phải chấp hành thời gian thử thách bằng hai lần thời hạn tù nhưng không quá 5 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Sông A S, Sông A T, Sông A Kh; Giàng A Tr cho UBND xã V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về vật chứng vụ án Đề nghị áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy rút, ba khúc, bằng kim loại, phần tay cầm được bọc ngoài được bọc bằng một lớp cao su màu đen, chiều dài của gậy khi kéo đủ 3 khúc là 60,2 cm, khi thu lại 01 khúc là 20,3cm, đường kính khúc to nhất là 2cm, đường kính khúc nhỏ nhất là 01 cm đã qua sử dụng là hung khí gây án. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu đỏ chữ ADIDAS, phần khủy tay và cổ tay dính nhiều đất, có vết trượt xước; 01 chiếc áo phông dài tay màu tím có chữ BEAT, phần ngược trái dính nhiều đất, vết bẩn màu nâu, kéo dài xuống dưới bụng áo; 01 chiếc quần vải màu đen, hai bên có ống sọc màu trắng - đen, ống quần bên phải có vết rách kích thước 2cm x 3,5cm, đầu gối bên phải có vết rách dài 3m, đều đã qua sử dụng.

+ Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 26P1-052.90 là tài sản hợp pháp của ông Giàng A Đ, sinh năm: 1985, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là chủ của Sông A S. (BL: 265 → 269).

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26G1-165.75 tạm giữ của Sông A L; Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Giàng A C, sinh năm: 1993, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là anh họ của Sông A L. (BL: 435 → 443).

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 26G1-238.46 tạm giữ của Giàng A Tr; Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Giàng A S, sinh năm: 1985, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là bố đẻ của Tr. (BL: 375 → 377; 420 → 430).

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 26P1-014.27 tạm giữ của Giàng A C; Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Giàng A Ch, sinh năm: 1993, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là anh trai của C. (BL: 394 → 417).

- 01 chiếc xe máy BKS: 26AA-136.86, 01 chiếc áo khác màu đỏ chữ ADIDAS, phần khủy tay và cổ tay dính nhiều đất, có vết trượt xước; 01 chiếc áo phông dài tay màu tím có chữ BEAT, phần ngực trái dính nhiều đất, vết bẩn màu nâu, kéo dài xuống dưới bụng áo; 01 chiếc quần vải màu đen, hai bên có ống sọc màu trắng –đen, ống quần bên phải có vết rách kích thước 2cm x 3,5cm, đầu gối bên phải có vết rách dài 3m, đều đã qua sử dụng xác định là tài sản của anh Vì Văn H quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vì Văn H.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của gia đình các bị cáo và bị hại, gia đình các bị cáo đã liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Vì Văn H số tiền 80.000.000 đồng anh H không yêu cầu gì thêm.

+ Về án phí hình sự: Các bị cáo Sông A S, Sông A T, Sông A L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Sông A Kh, Giàng A Tr là trẻ em nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Sông A S, Sông A T: Việc khởi tố, truy tố và xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng là đúng người đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Sông A S, Sông A T. Bởi lẽ, hành vi phạm tội là bộc phát vì suy nghĩ nông nổi của tuổi trẻ. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng những quy định của người phạm tội dưới 18 tuổi cho các bị cáo. Sau khi phạm tội gia đình các bị cáo đã liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, Là người dân tộc thiểu số nên nhận thức hạn chế. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tự cải tạo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Sông A Kh, Giàng A Tr: Việc khởi tố, truy tố và xét xử của các Cơ quan tiến hành tố tụng là đúng người đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Sông A Kh, Giàng A Tr. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của các bị cáo là bộc phát vì suy nghĩ nông nổi của tuổi trẻ. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng những quy định của người phạm tội dưới 18 tuổi cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội khi còn đang trong độ tuổi là trẻ em (dưới 16 tuổi). Sau khi phạm tội gia đình các bị cáo đã liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức hạn chế. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tự cải tạo.

+ Ý kiến của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo: Nhất trí với quan điểm đề nghị của kiểm sát viên, nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền mà đại diện hợp pháp đã bỏ ra để liên đới bồi thường thay vì các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có việc làm, không có thu nhập và tài sản gì, còn đang sống phụ thuộc vào bố mẹ.

+ Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố luận tội của kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

+ Ý kiến của bị hại: Gia đình các bị cáo đã liên đới bồi thường nên không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại. Về hình phạt xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo được về với gia đình.

+ Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa: Nhất trí với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo. Riêng bị cáo Sông A L xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, Kết giám định pháp y về thương tích, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Vì nguyên cơ nhỏ nhất, ngày 06 tháng 10 năm 2020 Sông A L, Sông A S, Sông A Kh, Sông A T, Giàng A Tr đã có hành vi dùng xe máy truy đuổi, để đánh anh Vi Văn H. Quá trình truy đuổi Sông trực tiếp cầm gậy sắt đánh 02 phát vào người anh H. Sau đó Giàng A Tr và Sông A Kh điều khiển xe máy truy đuổi, trên ép, va chạm với xe máy do anh Vi Văn H điều khiển làm anh H không làm chủ tay lái đã đổ ngã ra đường. Hậu quả anh Vi Văn H bị tổn thương cơ thể là 50%. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo bị cáo Sông A L, Sông A S, Sông A Kh, Sông A T, Giàng A Tr phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, Vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy các Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Sông A S là người khởi sự việc đánh, gây thương tích cho anh Vi Văn H, các bị cáo khác tiếp nhận ý trí cùng tham gia gây thương tích cho anh Vi Văn H, trong đó bị cáo Sông A T và bị cáo Giàng A Tr giữ vai trò tích cực thể hiện qua Việc T 2 lần dùng gậy đánh anh Vi Văn H, Trường điều khiển xe máy trên ép áp sát khiến anh H ngã xuống đường. Tính đến ngày phạm tội bị cáo Sông A L đã trên 18 tuổi; bị cáo Sông A S 17 tuổi 20 ngày tuổi; bị cáo Sông A T 17 tuổi 07 tháng 05 ngày tuổi; bị cáo Giàng A Tr 15 tuổi 06 tháng 28 ngày tuổi, Sông A Kh 15 tuổi 09 tháng 06 ngày tuổi nên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Sông A S, Sông A T, Giàng A Tr, Sông A Kh cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với người chưa đủ 18 tuổi tại các Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự.

[4] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực tự bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại phiên Tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên Tòa, ý kiến đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo Sông A S, Sông A T, Giàng A Tr, Sông A Kh, ý kiến đại diện hợp pháp cho các bị cáo, ý kiến của bị hại tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy, mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn rất trẻ. Vì vậy, Hội

đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Sông A S, Sông A T, Sông A Kh và Giàng A Tr do các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tâm sinh lý còn chưa phát triển hoàn thiện, suy nghĩ còn nông nổi, thiếu hiểu biết. Bị cáo Sông A Kh và Giàng A Tr phạm tội khi trong độ tuổi là trẻ em (dưới 16 tuổi). Gia đình chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xem xét cho các bị cáo hưởng án treo là có cơ sở.

Đối với bị cáo Sông A L khi phạm tội đã trên 18 tuổi nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Đối với Hành vi các bị cáo điều khiển xe máy khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe. Quá trình điều tra xác định các bị cáo tự ý lấy xe, chủ sở hữu không biết; các bị cáo chưa thành niên, bản thân và gia đình không có tài sản. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Đối với hành vi của Giàng A C, sinh năm 2002, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là đối tượng khi thấy các bị cáo đuổi đánh anh Vì Văn H thì điều khiển xe máy đi theo sau. Giàng A C khai nhận mục đích điều khiển xe máy đi theo sau là để xem các đối tượng đánh nhau; C không có hành vi gây thương tích, giúp sức hay cổ vũ, kích động các bị cáo khác gây thương tích cho anh H. Do vậy, không có căn cứ chứng minh Giàng A C là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc gậy rút, ba khúc, bằng kim loại, phần tay cầm được bọc ngoài được bọc bằng một lớp cao su màu đen, chiều dài của gậy khi kéo đủ 3 khúc là 60,2 cm, khi thu lại 01 khúc là 20,3cm, đường kính khúc to nhất là 2cm, đường kính khúc nhỏ nhất là 01 cm đã qua sử dụng là hung khí gây án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26P1-052.90 là tài sản hợp pháp của ông Giàng A Đ, sinh năm: 1985, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là chủ của S. (BL: 265 → 269). 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26G1-165.75 tạm giữ của Sông A L, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Giàng A C, sinh năm: 1993, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là anh họ của Lang. (BL: 435 → 443). 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 26G1-238.46 tạm giữ của Giàng A Tr; Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Giàng A S, sinh năm:

1985, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là bố đẻ của Tr. (BL: 375 → 377; 420 → 430). 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 26P1-014.27 tạm giữ của Giàng A C; Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Giàng A Ch, sinh năm: 1993, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là anh trai của C (BL: 394 → 417). 01 chiếc xe máy BKS: 26AA-136.86, 01 chiếc áo khác màu đỏ chữ ADIDAS, phần khủy tay và cổ tay dính nhiều đất, có vết trượt xước; 01 chiếc áo phông dài tay màu tím có chữ BEAT, phần ngược trái dính nhiều đất, vết bẩn màu nâu, kéo dài xuống dưới bụng áo; 01 chiếc quần vải màu đen, hai bên có ống sọc màu trắng – đen, ống quần bên phải có vết rách kích thước 2cm x 3,5cm, đầu gối bên phải có vết rách dài 3m, đều đã qua sử dụng xác định là tài sản của Anh Vì Văn H quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vì Văn H.

Ngày 18/12/2020 Cơ quan CSĐT công an huyện V đã xử lý vật chứng trao trả 05 chiếc xe máy và quần áo trên cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận các bị cáo đã liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Vì Văn H số tiền 80.000.000 đồng anh H không yêu cầu gì thêm được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sòng A S, Sòng A T, Sòng A L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sòng A Kh, Giàng A Tr.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Sòng A S (tên gọi khác Sòng A D), Sòng A L, Sòng A T, Sòng A Kh, Giàng A Tr phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sông A L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Sông A S, Sông A T mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04/02/2021.

4. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 98, khoản 2 Điều 101; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Sông A Kh, Giàng A Tr mỗi bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 04/02/2021.

- Giao các bị cáo Sông A S, Sông A T, Sông A Kh, Giàng A Tr cho UBND xã V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy rút, ba khúc, bằng kim loại, phần tay cầm được bọc ngoài được bọc bằng một lớp cao su màu đen, chiều dài của gậy khi kéo đủ 3 khúc là 60,2 cm, khi thu lại 01 khúc là 20,3cm, đường kính khúc to nhất là 2cm, đường kính khúc nhỏ nhất là 01 cm đã qua sử dụng là hung khí gây án.

+ Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26P1-052.90 cho anh Giàng A Đ, sinh năm: 1985, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là chủ của Sông A S.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 26G1-165.75 cho anh Giàng A C, sinh năm: 1993, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là anh họ của Sông A L.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 26G1-238 cho ông Giàng A S, sinh năm: 1985, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là bố đẻ của Giàng A Tr.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 26P1-014.27 cho anh Giàng A Ch, sinh năm: 1993, trú tại: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là anh trai của Giàng A C.

- 01 chiếc xe máy BKS: 26AA-136.86, 01 chiếc áo khoác màu đỏ chữ ADIDAS, phần khủy tay và cổ tay dính nhiều đất, có vết trượt xước; 01 chiếc áo phông dài tay màu tím có chữ BEAT, phần ngực trái dính nhiều đất, vết bẩn màu nâu, kéo dài xuống dưới bụng áo; 01 chiếc quần vải màu đen, hai bên có ống sọc màu trắng - đen, ống quần bên phải có vết rách kích thước 2cm x 3,5cm, đầu gối bên phải có vết rách dài 3m, đều đã qua sử dụng cho anh Vi Văn H.

6. Về vấn đề dân sự:

- Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đại diện hợp pháp cho các bị cáo và bị hại, các đại diện hợp pháp của bị cáo đã liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Vi Văn H số tiền 80.000.000 đồng anh H không yêu cầu gì thêm.

- Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của các bị cáo không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại số tiền mà đại diện hợp pháp của các bị cáo đã bồi thường cho bị hại.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Sông A L, Sông A S, Sông A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sông A Kh, Giàng A Tr.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Người bào chữa cho bị cáo
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Lê Xuân Hiếu